TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 5- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Chiến.

Ông Đỗ Anh Đại.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh ngày 30/9/1991 tại Hải Dương;
Trú tại: Thôn Thụy T, xã T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 14/02/2018, tạm giam ngày 17/02/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Phạm Trọng Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 14/02 2018, tổ công tác Công an phường H, thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực chợ Đ, phường V, thành phố L phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ

trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Văn Q 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HONOR, 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave, màu đen bạc, Biển kiểm soát 12P1- 173.52.

Tại Bản kết luật giám định số 110/KL- PC54 ngày 18/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn Q là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,105 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Văn Q khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 14/02/2018, Bùi Văn Q đi xe mô tô từ nhà người yêu là Triệu Thị Thu L, trú tại ngõ 3, đường T, phường C, thành phố L đến quán nước gần chợ Đ thuộc phường V, thành phố L với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại quán nước, Bùi Văn Q mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, Bùi Văn Q cất vảo túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 78/QĐ-VKSTPLS ngày 02 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, cụ thể: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, tại quán nước gần chợ Đ, phường V, thành phố L, Bùi Văn Q mua 01 gói ma tuý Heroin với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 100.000 đồng. Khi Bùi Văn Q đang tàng trữ ma túy trong người để đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố L kiểm tra bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn Q không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố L; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, tại trước cửa chợ Đ, phường V, thành phố L, Bùi Văn Q đang tàng trữ 01 gói ma túy trong người đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố L kiểm tra bắt quả tang. Kết quả giám định gói ma túy thu giữ của Bùi Văn Q là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,105 gam. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn Q đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng số 78/QĐ-VKSTPLS ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế; ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 20/3/2018 xác định: Bị cáo Bùi Văn Q không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn Q, do bị cáo không rõ lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý trong vụ án.

[13] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu HONOR, số IMEI: 860708039223075, màu trắng và chiếc xe mô tô HONDA Wave, màu đen bạc biển kiểm soát: 12P1-173.52, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Triệu Thị Thu L cho Bùi Văn Q mượn. Khi Bùi Văn Q sử dụng xe và điện thoại đi mua ma túy chị Triệu Thị Thu L không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe và điện thoại cho chị Triệu Thị Thu L.

[14] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác đề nghị khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Sinh